

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST

Ngày 04/9/2024

V/v “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Bá;
2. Bà Trần Thị Diễm Châu.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lễ - Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thùy N – sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ: 2 khóm T, phường M, thành phố L, An Giang.

Chỗ ở hiện nay: 3 khóm Đ, phường M, thành phố L, An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1987 (Vắng mặt lần 2).

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau: Hôn nhân của chị và anh Nguyễn Văn S đến với nhau là do tự quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau khoảng 01 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới năm 2014 đến ngày 28/12/2022 đăng ký kết hôn tại phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Chị và anh S chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian. Năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, anh S thay

đổi tính tình, thường xuyên nhậu, ít đưa tiền cho nguyên đơn để lo cho gia đình nên vợ, chồng thường xuyên cãi vã, hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên đơn khuyên nhưng anh S không thay đổi, chỉ cãi vã và mâu thuẫn thêm; vợ, chồng sống ly thân từ tháng 12/2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai chủ động hàn gắn tình cảm. Nay chị không còn tình cảm với anh S nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh S có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh N1, sinh ngày 01/9/2022. Khi ly thân anh S không cho chị dắt con theo nên chị giao con cho anh sang nuôi, chị tới lui thăm con. Khi ly hôn chị xin nuôi con chung không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị đồng ý giao con chung cho anh S nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng, tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không chấp hành giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án; đồng thời vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị N được ly hôn với anh S. Về con, giao cháu Nguyễn Huỳnh N1, sinh ngày 01/9/2022 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/tháng. Về tài sản chung và nợ không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Văn S có đăng ký thường trú tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân của nguyên đơn, bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo chị N trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của anh, chị chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong xây dựng gia đình, anh S thường xuyên vui với bạn bè, không chăm lo cho gia đình nên hôn nhân không hạnh phúc; Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn không đến Tòa án cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho thấy bị đơn không muốn hàn gắn tình cảm với nguyên đơn, hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng; điều này cũng phù hợp với biên bản xác minh Tòa án lập ngày 18/7/2024. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh S.

[3] Về con: Nguyên đơn, bị đơn có 01 con chung là Nguyễn Huỳnh N1, sinh ngày 01/9/2022. Từ khi ly thân đến nay cháu sống với anh S. Khi ly hôn, nguyên đơn đồng ý giao cho anh S tiếp tục nuôi, chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/ tháng, tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung riêng và nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đối với bị đơn nếu có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 4, 5, 6, 28, 40, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;
Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thùy N được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh N1, sinh ngày 01/9/2022 cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi, chị Huỳnh Thị

Thùy N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng, tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho các đương sự, không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này. Vì lợi ích con chung, nguyên, bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không xem xét giải quyết.

(*Nếu sau này phát sinh tranh chấp bị đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác*).

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thùy N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0006908 ngày 01/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. Chị N còn phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKS huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Hà Thía